

PHÒNG GD&ĐT Q. BẮC TỪ LIÊM
TRƯỜNG THCS CỎ NHUẾ 2
Năm học 2019 - 2020

ĐỀ SỐ 1

ĐỀ THI VÀO 10 THPT
MÔN: LỊCH SỬ 9
Thời gian: 60 phút
(không kể thời gian phát đề)

Câu 1. Sự kiện nào được coi là sự kiện mở đầu kỉ nguyên chinh phục vũ trụ của loài người?

- A. Nhà du hành Am – strong đặt chân lên Mặt Trăng
- B. Đưa người lên thám hiểm sao Hỏa.
- C. Năm 1957 Liên Xô phóng thành công vệ tinh nhân tạo.
- D. Chỗ dựa vững chắc của phong trào cách mạng thế giới.

Câu 2. Từ sự sụp đổ của chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và các nước Đông Âu, Việt Nam cần rút ra bài học kinh nghiệm gì?

- A. Ngăn chặn diễn biến hòa bình.
- B. Bắt kịp sự phát triển của khoa học, kỹ thuật.
- C. Không được chủ quan, duy ý chí trong đường lối lãnh đạo.
- D. Không được phạm sai lầm trong quá trình cải cách kinh tế, chính trị.

Câu 3. Ngày 1/10/1949 nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa được thành lập, đánh dấu Trung Quốc đã:

- A. Hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, chuẩn bị tiến lên chủ nghĩa xã hội.
- B. Hoàn thành cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa đầu tiên ở châu Á.
- C. Hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, tiến lên tư bản chủ nghĩa.
- D. Hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, tiến lên xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Câu 4. Từ cuối những năm 70 của thế kỷ XX, chủ nghĩa thực dân tồn tại chủ yếu dưới hình thức nào?

- A. Chủ nghĩa thực dân cũ.
- B. Chế độ phân biệt chủng tộc.
- C. Chủ nghĩa thực dân kiểu mới.
- D. Chủ nghĩa khủng bố.

Câu 5. Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, biến đổi nào của khu vực Đông Nam Á là quan trọng nhất?

- A. Đến năm 1999 có 10/11 nước Đông Nam Á là thành viên của khối ASEAN, đây là một liên minh kinh tế - chính trị ở khu vực nhằm xây dựng một Đông Nam Á vững mạnh, tự lực tự cường.

B. Từ các nước thuộc địa, nửa thuộc địa trước Chiến tranh thế giới thứ hai, đến nay Đông Nam Á trở thành nước độc lập.

C. Sau khi giành độc lập các nước Đông Nam Á ra sức xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội theo những mô hình khác nhau và đạt được nhiều thành tựu to lớn.

D. Các nước đạt được nhiều thành tựu về văn hóa, xã hội.

Câu 6. Tại sao nói sự khởi sắc của ASEA được đánh dấu bằng sự kiện các nước kí Hiệp ước Bali?

A. Hiệp ước xác định những nguyên tắc cơ bản trong chiến lược phát triển hướng ngoại của các nước nhằm thu hút vốn.

B. Hiệp ước xác định những nguyên tắc cơ bản trong quan hệ giữa các nước, đặt cơ sở cho một nền hòa bình, hợp tác lâu dài ở khu vực.

C. Hiệp ước xác định những nguyên tắc cơ bản trong việc xây dựng một liên minh quân sự.

D. Hiệp ước xác định những nguyên tắc cơ bản trong việc xây dựng một liên minh kinh tế, quân sự.

Câu 7. Năm 1960, ở châu Phi có sự kiện nào nổi bật nào?

A. Cộng hòa Ai Cập được thành lập.

B. 17 nước châu Phi giành độc lập dân tộc.

C. Chế độ A-pác-thai bị xóa bỏ.

D. Nen-xon Man-đê-la làm Tổng thống Nam Phi.

Câu 8. Nen-xon Man-đê-la trở thành Tổng thống người da đen đầu tiên trong lịch sử Nam Phi có ý nghĩa như thế nào?

A. Chế độ phân biệt chủng tộc bị xóa bỏ ngay tại sào huyệt cuối cùng của nó.

B. Liên bang Nam Phi rút ra khỏi khối Liên hiệp Anh.

C. Anh mất quyền thống trị tại Nam Phi.

D. Chế độ thực dân cũ hoàn toàn sụp đổ.

Câu 9. Trước Chiến tranh thế giới thứ hai, tình hình các nước Mỹ-la-tinh có điểm gì khác biệt so với các nước ở châu Á, châu Phi?

A. Nhiều nước trở thành tay sai của Mỹ.

B. Hầu hết các nước trở thành thuộc địa của Mỹ.

C. Nhiều nước đã giành được độc lập.

D. Nhiều nước phát triển trở thành nước đế quốc đi xâm lược các nước khác.

Câu 10. Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, Mỹ-la-tinh được mệnh danh là “Lục địa bùng cháy” vì

A. núi lửa thường xuyên hoạt động.

B. cao trào đấu tranh vũ trang bùng nổ mạnh mẽ ở khu vực.

- C. phong trào giải phóng dân tộc nổ ra dưới nhiều hình thức.
- D. phong trào đấu tranh chống chế độ độc tài diễn ra liên tục.

Câu 11. Từ năm 1945 đến năm 1950, Mỹ là:

- A. Trung tâm kinh tế - tài chính duy nhất và lớn nhất của thế giới.
- B. Nước đầu tiên phóng thành công vệ tinh nhân tạo bay vào quỹ đạo trái đất.
- C. Một trong ba trung tâm kinh tế - tài chính lớn của thế giới.
- D. Trung tâm kinh tế - tài chính của châu Mỹ.

Câu 12. Biểu hiện sự phát triển “thần kỳ” của Nhật Bản là:

- A. trở thành trung tâm kinh tế, tài chính duy nhất của thế giới.
- B. đáp ứng được đầy đủ nhu cầu lương thực, thực phẩm cho cả nước.
- C. từ những năm 70 của thế kỷ XX, Nhật Bản trở thành một trong ba trung tâm kinh tế - tài chính của thế giới.
- D. từ một nước bại trận bị chiến tranh tàn phá nặng nề, Nhật Bản đã vươn lên trở thành một siêu cường kinh tế.

Câu 13. Nhận định nào sau đây đánh giá đúng vai trò của Phi-đen Cát-xơ-rô đối với đất nước Cu-ba

- A. Là người đi đầu trong phong trào giải phóng dân tộc.
- B. Là người lãnh đạo đấu tranh chống chế độ độc tài Ba-ti-xta.
- C. Là người lãnh đạo nhân dân Cu-ba đấu tranh lật đổ chế độ độc tài thân Mỹ, tiến hành cuộc cải cách dân chủ triệt để.
- D. Là người tích cực đấu tranh chống chế độ phân biệt chủng tộc.

Câu 14. Mục đích lớn nhất của “Chiến tranh lạnh” do Mỹ phát động là gì?

- A. đàn áp phong trào giải phóng dân tộc và phong trào cách mạng thế giới.
- B. ngăn chặn tiến tới tiêu diệt các nước xã hội chủ nghĩa.
- C. thực hiện “Chiến lược toàn cầu” nhằm làm bá chủ thế giới.
- D. bắt các nước Đồng minh lệ thuộc vào mình.

Câu 15. Hãy cho biết đặc điểm lớn nhất của cách mạng khoa học kỹ thuật từ năm 1945 đến nay

- A. Diễn ra ở một số lĩnh vực quan trọng.
- B. Diễn ra trên tất cả các lĩnh vực.
- C. Diễn ra với tốc độ và quy mô lớn chưa từng thấy.
- D. Khoa học trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp.

Câu 16. Do tác động của cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai (1919 - 1929), kinh tế Việt Nam có đặc điểm gì?

- A. Kinh tế tư bản chủ nghĩa du nhập.
- B. Phát triển mất cân đối, lệ thuộc vào Pháp.

C. Phát triển chậm và lệ thuộc vào Pháp.

D. Phát triển cân đối giữa các ngành.

Câu 17. Cuộc bãi công của công nhân Ba Son (8/1925) đánh dấu bước phát triển mới của phong trào công nhân Việt Nam vì lí do nào dưới đây?

A. Đấu tranh có tổ chức và mục đích chính trị rõ ràng.

B. Quy mô bãi công lớn.

C. Thời gian bãi công dài.

D. Hình thức đấu tranh phong phú.

Câu 18. Sự kiện nào đánh dấu bước ngoặt trong sự nghiệp cách mạng của Nguyễn Ái Quốc?

A. Bỏ phiếu tán thành việc gia nhập Quốc tế thứ ba và sáng lập Đảng Cộng sản Pháp tại Đại hội Đảng Xã hội Pháp (12/1920).

B. Nguyễn Ái Quốc đọc *Sơ thảo lần thứ nhất những Luận cương về vấn đề dân tộc và thuộc địa* (7/1920).

C. Sáng lập Hội Liên hiệp thuộc địa ở Pa-ri (1921).

D. Tham gia đại hội lần thứ V của Quốc tế Cộng sản (1924).

Câu 19. Đóng góp lớn nhất của Nguyễn Ái Quốc đối với cách mạng Việt Nam trong những năm 1919 – 1925 là

A. sáng lập Đảng Cộng sản Việt Nam.

B. truyền bá chủ nghĩa Mác – Lê nin vào Việt Nam.

C. chuẩn bị về mặt tư tưởng – chính trị cho việc thành lập Đảng.

D. tìm thấy con đường cứu nước đúng đắn cho cách mạng Việt Nam – cách mạng vô sản.

Câu 20. Sự kiện đánh dấu khuynh hướng cách mạng vô sản đã giành quyền lãnh đạo duy nhất đối với cách mạng Việt Nam?

A. Hội Việt Nam cách mạng thanh niên ra đời.

B. Tân Việt cách mạng Đảng bị phân hóa.

C. Sự ra đời của ba tổ chức cộng sản.

D. Đảng Cộng sản Việt Nam được thành lập.

Câu 21. Từ tháng 9/1930 trở đi, phong trào cách mạng 1930 – 1931 đạt tới đỉnh cao là vì

A. phong trào diễn ra sôi nổi, rộng khắp trong cả nước.

B. sử dụng hình thức vũ trang khởi nghĩa và thành lập chính quyền Xô viết.

C. vấn đề ruộng đất của nông dân được giải quyết triệt để.

D. đã thực hiện được liên minh công – nông vững chắc.

Câu 22. Hai khẩu hiệu mà Đảng ra vận dụng trong phong trào cách mạng 1930 – 1931 là khẩu hiệu nào?

- A. “Độc lập dân tộc” và “Ruộng đất dân cày”.
- B. “Tự do dân chủ” và “Cơm áo hòa bình”.
- C. “Tịch thu ruộng đất của đế quốc Việt gian” và “Tịch thu ruộng đất của địa chủ phong kiến”.
- D. “Chống đế quốc” và “Chống phát xít”.

Câu 23. Tại sao phong trào dân chủ 1936 – 1939 ở Đông Dương có sự điều chỉnh về đường lối và phương pháp đấu tranh?

- A. Tương quan lực lượng giữa ta và địch có sự thay đổi lớn.
- B. Hoàn cảnh thế giới và trong nước có nhiều sự thay đổi so với trước.
- C. Sự nhạy bén với thời cuộc của Đảng Cộng sản Đông Dương.
- D. Thực dân Pháp đàn áp dã man phong trào đấu tranh của nhân dân ta.

Câu 24. Nét nổi bật nhất của cuộc vận động dân chủ 1936 – 1939 là gì?

- A. Uy tín của Đảng được mở rộng và ăn sâu trong quần chúng nhân dân.
- B. Tư tưởng và chủ trương của Đảng được phổ biến, trình độ chính trị và công tác của Đảng viên được nâng cao.
- C. Tập hợp một lực lượng công nông hùng mạnh.
- D. Đảng đã tập hợp được một lực lượng chính trị quần chúng đông đảo và sử dụng hình thức, phương pháp đấu tranh phong phú.

Câu 25. Nét nổi bật của tình hình Việt Nam từ sau tháng 9/1940 là

- A. Việt Nam là thuộc địa của Pháp.
- B. Việt Nam đặt dưới ách thống trị của Pháp và Nhật.
- C. Pháp bị Nhật hất cẳng để độc chiếm Đông Dương.
- D. Nhật đã ép Pháp ký nhiều hiệp ước chấp nhận Nhật có những đặc quyền ở Đông Dương.

Câu 26. Ý nghĩa quan trọng của hai cuộc khởi nghĩa Bắc Sơn và Nam Kỳ là

- A. báo hiệu cuộc đấu tranh vũ trang chống Pháp – Nhật bắt đầu.
- B. thể hiện tinh thần yêu nước của nhân dân ta.
- C. thể hiện khả năng đấu tranh bằng vũ trang của nhân dân ta.
- D. để lại nhiều bài học quý báu cho cách mạng.

Câu 27. Nội dung nào không phải chủ trương của Đảng được đề ra trong Hội nghị lần thứ 8 Ban chấp hành trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (5/1941)?

- A. Phải giải phóng cho được các dân tộc Đông Dương khỏi ách Pháp – Nhật.
- B. Tạm gác khẩu hiệu “Đánh đổ địa chủ, chia ruộng đất cho dân cày”.
- C. Phát động tổng khởi nghĩa giành chính quyền trong cả nước.
- D. Thành lập Việt Nam độc lập đồng minh (gọi tắt là Việt Minh).

Câu 28. Bài học kinh nghiệm quan trọng về sự lãnh đạo của Đảng trong cách mạng tháng Tám năm 1945 là gì?

- A. Phân hóa và cô lập cao độ kẻ thù.
- B. Nắm bắt tình hình thế giới, đề ra chủ trương phù hợp.
- C. Kết hợp đấu tranh chính trị với vũ trang, chớp thời cơ giành chính quyền.
- D. Tập hợp, tổ chức lực lượng yêu nước rộng rãi.

Câu 29. Nguyên nhân cơ bản quyết định sự thắng lợi của cách mạng tháng Tám là gì?

- A. Dân tộc Việt Nam vốn có truyền thống yêu nước, đã đấu tranh kiên cường bất khuất.
- B. Có khối liên minh công nông vững chắc, tập hợp được mọi lực lượng yêu nước trong một mặt trận dân tộc thống nhất.
- C. Sự lãnh đạo tài tình của Đảng, đứng đầu là chủ tịch Hồ Chí Minh.
- D. Có hoàn cảnh thuận lợi của Chiến tranh thế giới thứ hai: Hồng quân Liên Xô và quân Đồng minh đã đánh bại phát xít Đức – Nhật.

Câu 30. Nhiệm vụ cấp bách trước mắt của cách mạng nước ta sau Cách mạng tháng Tám là gì?

- A. Giải quyết nạn ngoại xâm và nội phản.
- B. Giải quyết về vấn đề tài chính.
- C. Giải quyết nạn đói, nạn dốt.
- D. Giải quyết nạn đói, nạn dốt và khó khăn về tài chính.

Câu 31. “Thắng lợi đó đã chứng minh sự đúng đắn đường lối kháng chiến của Đảng, là mốc khởi đầu sự thay đổi trong so sánh lực lượng có lợi cho cuộc kháng chiến của ta”. Đó là thắng lợi của chiến dịch:

- A. Chiến dịch Việt Bắc 1947
- B. Chiến dịch Biên Giới 1950
- C. Chiến dịch Tây Bắc 1952
- D. Chiến dịch Điện Biên Phủ 1954 .

Câu 32. Thắng lợi này chứng minh sự trưởng thành của quân đội ta và cuộc kháng chiến từ thế phòng ngự sang thế tiến công. Đó là thắng lợi nào?

- A. Thắng lợi của ta trong chiến dịch Việt Bắc 1947.
- B. Thắng lợi của ta trong chiến dịch Biên giới 1950.
- C. Thắng lợi của ta trong chiến dịch Tây Bắc 1952.
- D. Thắng lợi của ta trong chiến dịch Điện Biên Phủ 1954.

Câu 33. Thắng lợi có ý nghĩa quan trọng nhất của chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ 1954 là

- A. bắt sống và tiêu diệt toàn bộ 16 200 tên địch.
- B. chiến thắng quân sự lớn nhất của ta trong cuộc kháng chiến chống Pháp.
- C. làm phá sản hoàn toàn kế hoạch Na-va.

D. tạo điều kiện thuận lợi cho ta ở Hội nghị Giơ-ne-vơ về chấm dứt chiến tranh ở Đông Dương.

Câu 34. Hội nghị Ban chấp hành Trung ương lần thứ 15 (đầu năm 1959) của Đảng đã có chủ trương quan trọng gì đối với cách mạng miền Nam

A. Xác định con đường cách mạng cơ bản ở miền Nam là khởi nghĩa giành chính quyền về tay nhân dân.

B. Dùng đấu tranh ngoại giao để kết thúc chiến tranh.

C. Nhờ sự giúp đỡ của các nước xã hội chủ nghĩa để đánh Mỹ - Diệm.

D. Tiếp tục đấu tranh chính trị hòa bình.

Câu 35. Những lực lượng nào tham gia chiến lược “Chiến tranh cục bộ” của Mỹ

A. Quân Mỹ.

B. Quân Mỹ, quân một số nước Đồng minh Mỹ và quân đội Sài Gòn.

C. Quân Mĩ và quân Anh.

D. Quân Mỹ và quân Pháp.

Câu 36. Thắng lợi nào của ta đã buộc Mỹ chấp nhận đàm phán ở Pa-ri về việc chấm dứt chiến tranh ở Việt Nam?

A. Vạn Tường (Quảng Ngãi).

B. Hai mùa khô (1965 - 1966) và (1966 - 1967)

C. Tổng tiến công và nổi dậy xuân Mậu Thân năm 1968.

D. Ấp Bắc (Mỹ Tho).

Câu 37. Điểm giống nhau giữa chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” với các chiến lược chiến tranh trước đó của Mỹ là

A. Tìm cách chia rẽ Việt Nam với các nước xã hội chủ nghĩa.

B. Gắn “Việt Nam hóa” với “Đông Dương hóa” chiến tranh.

C. Được tiến hành bằng quân đội tay sai là chủ yếu, có sự chi phối đáng kể của quân đội Mỹ.

D. Là loại hình chiến tranh xâm lược thực dân kiểu mới ở miền Nam, nằm trong chiến lược toàn cầu của Mỹ.

Câu 38. Ý nghĩa quan trọng của Hiệp định Pa – ri năm 1973 đối với sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ cứu nước là

A. đánh cho “Mỹ cút”, đánh cho “Ngụy nhào”.

B. làm phá sản hoàn toàn chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” của Mỹ.

C. Mỹ buộc phải rút khỏi miền Nam, tạo điều kiện thuận lợi để nhân dân ta tiến lên giải phóng miền Nam.

D. tạo điều kiện thuận lợi để nhân dân ta tiến lên đánh cho “Mỹ cút”, đánh cho “Ngụy nhào”.

Câu 39. Tên gọi nước Cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam được thông qua tại

A. Hội nghị Ban chấp hành trung ương lần thứ 21 (1973).

B. Hội nghị Ban chấp hành trung ương lần thứ 24 (9/1975).

C. Hội nghị Hiệp thương chính trị thống nhất đất nước (11/1975)

D. Kỳ họp thứ nhất Quốc hội khóa VI nước Việt Nam thống nhất (1976).

Câu 40. Những thành tựu về kinh tế - xã hội của nước ta đạt được trong 15 năm (1986 - 2000) thực hiện đường lối đổi mới có ý nghĩa như thế nào?

A. Tạo nên điều kiện chính trị cơ bản để tạo nên sức mạnh toàn diện của đất nước, những khả năng to lớn để bảo vệ tổ quốc.

B. Hàng hóa trên thị trường dồi dào, lưu thông thuận lợi, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được cải thiện một bước.

C. Hệ thống chính trị đổi mới theo hướng phát huy dân chủ nội bộ và quyền làm chủ của nhân dân, tăng cường quyền lực của các cơ quan dân cử.

D. Tăng cường sức mạnh tổng hợp, làm thay đổi bộ mặt của đất nước và cuộc sống của nhân dân.

ĐÁP ÁN ĐỀ THI

1	C	11	A	21	B	31	A
2	C	12	C	22	A	32	B
3	D	13	C	23	B	33	D
4	B	14	C	24	D	34	A
5	B	15	D	25	D	35	B
6	B	16	B	26	D	36	C
7	B	17	A	27	C	37	D
8	A	18	A	28	C	38	C
9	C	19	D	29	C	39	D
10	B	20	D	30	D	40	D